

DANH SÁCH LỚP ÔN Y SỸ (ĐÊM) - GÒ VẤP
(DANH SÁCH CHỐT ĐẾN 19/05/2022)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	NHÓM
1	2193240312	Chu Thị Anh	08/03/1999	02YS12B1	1
2	2193360269	Ngô Bắc Cảnh	28/01/1994	02YS12D1	1
3	2193240321	Phan Thị Kim Cương	20/09/1997	02YS12B1	1
4	2193240255	Lê Hùng Cường	16/01/2001	02YS12B1	1
5	2193180097	Phạm Đức Cường	04/10/1979	02YS12B1	1
6	2193240077	Đỗ Nguyễn Ánh Diễm	09/02/1997	02YS12B1	1
7	2193240327	Néang Chanh Đô	01/01/1994	02YS12B1	1
8	2193180088	Lê Bằng Giang	06/04/1994	02YS12B1	1
9	2193240347	Lê Trần Thanh Hằng	07/04/1995	02YS12B1	1
10	2193180079	Trần Thị Ngọc Hạnh	04/03/1999	02YS12B1	1
11	2193240170	Ngô Vũ Hào	25/05/2001	02YS12B1	1
12	2193240080	Diệp Minh Hoàng	10/01/1997	02YS12B1	1
13	2193240096	Nguyễn Hữu Phi Hùng	19/05/1999	02YS12B1	1
14	2193240095	Phan Đức Huy	04/08/1998	02YS12B1	1
15	2193180100	Tan Gia Huy	03/09/1999	02YS12B1	1
16	2193180091	Trương Ngọc Kim Khánh	17/08/1995	02YS12B1	1
17	2193240250	Lê Anh Khoa	06/03/1993	02YS12B1	1
18	2193180081	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	11/08/1999	02YS12B1	1
19	2193240259	Nguyễn Minh Khoa	10/08/2001	02YS12B1	1
20	2193240044	Đoàn Thanh Lam	20/11/2000	02YS12B1	1
21	2193240211	Huỳnh Thanh Lịch	24/04/2001	02YS12B1	1
22	2193360225	Lưu Thị Nam	10/10/1988	02YS12D1	1
23	2193240317	Trần Thị Thủy Ngân	04/04/1994	02YS12B1	1

Tổng 23 sinh viên

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	NHÓM
1	2193180060	Triệu Thị Ngân	01/07/1995	02YS12B1	2
2	2193180099	Phạm Lê Long Phú	01/01/1996	02YS12B1	2
3	2193180030	Võ Thị Hồng Phúc	19/09/1987	02YS12B1	2
4	2193180068	Nguyễn Hữu Phước	12/12/1967	02YS12B1	2
5	2193360186	Hồ Văn Quý	30/10/1995	02YS12D1	2
6	2193180102	Nguyễn Duy Sơn	28/04/1983	02YS12B1	2
7	2193240039	Đoàn Minh Sỹ	10/10/2000	02YS12B1	2
8	2193240251	Lê Công Thắng	15/04/1984	02YS12B1	2

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	NHÓM
9	2193180076	Nguyễn Bình Phương Thanh	04/12/1999	02YS12B1	2
10	2193180078	Võ Hồng Thanh Thảo	29/09/1999	02YS12B1	2
11	1832420472	Trần Văn Thơ	27/04/1975	02YS12B1	2
12	2193240212	Nguyễn Duy Tính	29/09/2001	02YS12B1	2
13	2193240219	Phạm Ngọc Trâm	19/04/2000	02YS12B1	2
14	2193180069	Từ Ngọc Tuyết Trang	13/08/1994	02YS12B1	2
15	2193180061	Nguyễn Phan Minh Trí	22/03/1995	02YS12B1	2
16	2193240350	Nguyễn Anh Tú	08/04/1997	02YS12B1	2
17	2193180103	Lê Ngọc Trần Anh Tuấn	30/01/1982	02YS12B1	2
18	2193240055	Đỗ Văn Tùng	10/07/1998	02YS12B1	2
19	2193240320	Lê Thị Tường	10/12/1996	02YS12B1	2
20	1831820249	Phan Thị Thanh Tuyền	29/03/1986	02YS12B1	2
21	2193180104	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	17/10/1979	02YS12B1	2
22	2193240335	Trần Thị Uyên	15/09/2000	02YS12B1	2
23	2193180063	Nguyễn Hoàng Quốc Việt	16/01/1989	02YS12B1	2
24	2193180096	Nguyễn Đức Vũ	30/10/1984	02YS12B1	2

Tổng 24 sinh viên

LỊCH ÔN THI					
Ngành Y sỹ lớp đêm (Lớp: 02YS12B1D1; nhóm 1):					
STT	Nội dung	Giáo viên	Thời gian		Phòng ôn
1	Kỹ năng lâm sàng cơ bản	T. Chandra	Thứ 4: 18h – 21h	Ngày 25/05/2022	Phòng 308
2	Kỹ năng sơ cấp cứu	C. Khánh An	Thứ 7: 18h – 21h	Ngày 28/05/2022	Phòng 308
3	Kỹ năng lâm sàng nâng cao	T. Chandra	Thứ 4: 18h – 21h	Ngày 01/06/2022	Phòng 308
4	Kỹ năng kê đơn thuốc	C. Khánh An	Thứ 7: 18h – 21h	Ngày 04/06/2022	Phòng 308
5	Kỹ thuật điều dưỡng	C. Hóa	Thứ 2: 18h – 21h	Ngày 06/06/2022	Phòng 304
6	Kỹ năng cận lâm sàng	T. Chandra	Thứ 4:18h – 21h	Ngày 08/06/2022	Phòng 308
Ngành Y sỹ lớp đêm (Lớp: 02YS12B1D1; nhóm 2):					
STT	Nội dung	Giáo viên	Thời gian		Phòng ôn
1	Kỹ năng kê đơn thuốc	C. Khánh An	Thứ 4: 18h – 21h	Ngày 25/05/2022	Phòng 308
2	Kỹ năng lâm sàng cơ bản	T. Chandra	Thứ 6: 18h – 21h	Ngày 27/05/2022	Phòng 308
3	Kỹ năng sơ cấp cứu	C. Khánh An	Thứ 4: 18h – 21h	Ngày 01/06/2022	Phòng 308
4	Kỹ năng lâm sàng nâng cao	T. Chandra	Thứ 6: 18h – 21h	Ngày 03/06/2022	Phòng 308
5	Kỹ năng cận lâm sàng	T. Chandra	Thứ 6: 18h – 21h	Ngày 10/06/2022	Phòng 308
6	Kỹ thuật điều dưỡng	C. Hóa	Thứ 7: 18h – 21h	Ngày 04/06/2022	Phòng 304